

144. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trên đời có ba loại ngựa được huấn luyện thuần thục. Có loại ngựa đầy đủ sức khỏe, chạy nhanh nhưng không đầy đủ về sắc đẹp và vận tải. Có loại ngựa đầy đủ sức chạy nhanh, sắc đẹp nhưng không đầy đủ về vận tải. Có loại ngựa đầy đủ cả ba việc ấy.

Có ba hạng người khác nhau như ba loại ngựa trên. Ba hạng này được biểu hiện bằng tri kiến của họ trong Phật pháp.

Có người đầy đủ sức chạy nhanh, nhưng sắc đẹp và khả năng vận tải không đầy đủ. Có người đầy đủ hai điều kiện sau nhưng không đầy đủ điều kiện thứ nhất. Có người đầy đủ cả ba điều kiện.

Người nào đầy đủ điều kiện một, không đầy đủ hai điều kiện sau?

Trong Phật pháp có người như thật tri về khổ, như thật tri về khổ tập, như thật tri về khổ diệt, như thật tri về con đường đưa đến khổ diệt, đoạn năm hạ phần kết, đắc quả A-na-hàm. Người này không còn trở lại, không còn đọa vào xứ ác.

Thế nào là không đầy đủ sắc đẹp?

Có người vấn nạn về A-tỳ-đàm, Tỳ-ni, họ không thể giải thích với văn và nghĩa hợp lý, không thể trình bày thích đáng. Đây gọi là sắc đẹp không đầy đủ.

Thế nào là vận tải không đầy đủ?

Người có ít phước đức, đời sống không thuận tiện, không có phước đức lớn, không được lợi dưỡng về y phục, ăn uống, ngọa cụ, thuốc thang. Đây gọi là không đầy đủ điều kiện vận tải.

Thế nào là hạng thứ hai? Đầy đủ hai điều kiện đầu, không đầy đủ điều kiện thứ ba?

Hạng người này ở trong Phật pháp thấy bốn Chân đế, cho đến đoạn trừ năm hạ phần kết, đắc A-na-hàm. Có người vấn nạn về A-tỳ-đàm, Tỳ-ni, họ có khả năng diễn giải thuyết minh. Ngoài ra như đã trình bày ở trên. Điều kiện thứ ba không đầy đủ như trình bày ở trên. Đây là hạng thứ hai, đầy đủ hai điều kiện trên, không đầy đủ điều

kiện thứ ba.

Thế nào là hạng thứ ba đầy đủ cả ba điều kiện?

Người này ở trong Phật pháp đã như thật tri về kiến về bốn Chân đế, đặc quả A-na-hàm... cho đến có nhiều phước đức, được nhiều lợi dưỡng. Đây là hạng thứ ba đầy đủ cả ba điều kiện.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

145. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Trong thế gian đã có ba loại ngựa đã được điều phục hoàn toàn. Người cũng có ba hạng như vậy.

Hạng thứ nhất đầy đủ một trong ba mặt: chạy nhanh, sắc đẹp, vận tải. Có người sống trong Phật pháp như thật tri về bốn Chân đế, đã đoạn trừ ba lậu; là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, đầy đủ giải thoát tri kiến, đoạn tận các hữu kết, tâm được tự tại, sanh tử đã tận, phạm hạnh đã lập, việc đã làm xong, không thọ thân sau, đặc A-la-hán. Đây là đầy đủ về chạy nhanh. Ngoài ra như đã nói ở trên.

Thế nào là hạng thứ hai đầy đủ mặt một và hai, không đầy đủ mặt thứ ba?

Có người ở trong Phật pháp như thật tri về kiến về bốn Thánh đế... cho đến đặc A-la-hán. Nếu có người hỏi, trả lời thông suốt... *như trên...*

Thế nào là hạng thứ ba, đầy đủ cả ba mặt?

Người này ở trong Phật pháp như thật tri về kiến về bốn Thánh đế,... cho đến có phước đức... được lợi dưỡng,... đây gọi là ba sự việc đều đầy đủ.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

146. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc

nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có ba loại ngựa được khéo huấn luyện để cỡi, xứng đáng được vua và vương tử cỡi. Thế nào là ba loại? Đó là đầy đủ về chạy nhanh, đầy đủ về sắc đẹp, đầy đủ về vận tải.

Có ba hạng Tỳ-kheo cũng như ba loại ngựa kia. Tỳ-kheo nào đầy đủ ba việc, đáng được lễ bái, cúng dường, tán thán. Đây gọi là đầy đủ ba việc.

Thế nào là đầy đủ về sắc đẹp?

Tỳ-kheo nào trì giới đầy đủ, hộ trì hoàn toàn Ba-la-đề-mộc-xoa, qua lại, ra vào, đầy đủ các uy nghi, tâm sợ hãi đến những tội lỗi nhỏ nhặt, kiên trì về giới luật, không có vi phạm. Đây gọi là đầy đủ sắc đẹp.

Thế nào là đầy đủ về sức lực?

Tỳ-kheo nào đối với pháp ác chưa sanh, làm cho không sanh; pháp ác đã sanh, làm cho tiêu diệt; pháp thiện chưa sanh, làm cho phát sanh; pháp thiện đã sanh làm cho tăng trưởng. Đây gọi là đầy đủ sức lực.

Thế nào là đầy đủ về chạy nhanh?

Tỳ-kheo nào ở trong Phật pháp đã như thật tri về kiến về bốn chân đế, đây gọi là đầy đủ về chạy nhanh.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

147. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn loại ngựa hay, xứng đáng để hàng vương giả cỡi. Thế nào là bốn? Được điều phục hoàn toàn, chạy nhanh, kham nhẫn ở yên, không đá lộn.

Tỳ-kheo thành tựu bốn đức tánh như vậy, xứng đáng được mọi người quy y, cúng dường, lễ bái, chấp tay cung kính là phước điền vô

thượng trong thế gian. Thế nào là bốn? Đó là được điều phục hoàn toàn, nhanh nhẹn, kham nhẫn an định, không tán loạn.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

M

148. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại ngựa đáng để người hiền cỡi, có mặt trong thế gian này. Thế nào là bốn?

• Loại thứ nhất: Thấy bóng roi giơ lên liền kinh sợ, tùy ý người điều khiển.

• Loại thứ hai: Roi vừa chạm vào lông trên thân liền kinh sợ, tùy ý người điều khiển.

• Loại thứ ba: Roi chạm đến thịt thì sợ, tùy ý người điều khiển.

• Loại thứ tư: Roi buốt đến thịt xương sau đó mới kinh sợ, tùy ý người điều khiển.

Bậc trưởng phu cũng có bốn hạng. Thế nào là bốn?

• Hạng thứ nhất: Nghe ở thôn xóm khác có người nam hay nữ bị bệnh nặng, rất đau khổ đến gần chết; nghe nói như vậy, người này đối với pháp thế tục nhàm chán, biết rõ, do nhàm chán nên chí tâm tu tập pháp thiện. Đây gọi là hạng trưởng phu được điều thuận, như ngựa thấy bóng roi liền theo ý người điều khiển.

• Hạng thứ hai: Nghe ở trong xóm làng của mình có người nam hay nữ bị bệnh nặng đến gần chết rồi qua đời; thấy sự việc này rồi, người ấy sanh tâm nhàm chán, do nhàm chán nên chí tâm tu tập pháp thiện. Đây gọi là hạng trưởng phu được điều thuận, như ngựa bị roi vừa chạm vào lông thân liền tùy ý người điều khiển.

• Hạng thứ ba: Tuy thấy trong làng xóm mình có người bị bệnh, chết vẫn không sanh tâm nhàm chán, nhưng khi thấy thân thuộc, bạn bè, người hỗ trợ mình bị bệnh quá nặng, cho đến qua đời, sau đó mới sanh tâm nhàm chán thế gian. Do nhàm chán nên siêng năng tu hành hạnh thiện. Đây là hạng trưởng phu được điều thuận như ngựa bị roi

chạm vào thịt liền theo ý người điều khiển.

. Hạng thứ tư: Tuy thấy bà con thân thuộc, bạn bè bị bệnh qua đời, vẫn không sanh lòng nhàm chán, nhưng khi tự thân bị bệnh rất nguy kịch, rất đau đớn, quá đau khổ, không vui chút nào, sau đó mới sanh tâm nhàm chán. Do tâm nhàm chán, tu hành các hạnh thiện. Đây là bậc trượng phu như ngựa bị roi đánh buốt vào xương cốt mới theo ý người điều khiển.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

149. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngựa có tám tánh xấu, cả thế gian đều biết và thấy trong hiện tại. Những gì là tám?

. Thứ nhất: Khi người cỡi ngựa, giật dây cương điều khiển bằng roi để đi đường xa thì ngựa dữ này cắn ngàm, nhảy vòng vòng, bứt dây cương, phá nát dụng cụ để cỡi, làm thân thể bị tổn thương. Đây là tánh xấu của ngựa.

. Thứ hai: Khi được người cỡi, ngựa dữ này không tiến tới, nhảy vọt lên, không chịu sự khống chế, phá nát dụng cụ cỡi ngựa.

. Thứ ba: Khi được người cỡi, không chịu đi trên đường lộ, nhảy bừa vào hào, vào hố.

. Thứ tư: Khi được người cỡi, không chịu tiến tới lại chạy thụt lui.

. Thứ năm: Không biết sợ đau đớn chút nào với roi vọt của người điều khiển.

. Thứ sáu: Khi bị người cỡi điều khiển bằng roi, ngựa nhảy chồm lên đứng bằng hai chân.

. Thứ bảy: Người cỡi muốn ngựa chạy, nó lại nằm lăn ra đất, không chịu chạy tới.

. Thứ tám: Người cỡi muốn ngựa đi, nó lại đứng yên.

Những người tu học trong Phật pháp cũng có tám lỗi như vậy. Thế nào là tám?

. Thứ nhất: Tỳ-kheo nào được vị đồng phạm hạnh đem việc thấy, nghe, nghi để cảnh giác cho, liền bảo với vị kia rằng: “Hiện nay ông còn nhỏ, không trí tuệ, không hoàn thiện, không hiểu rõ, hãy đi cảnh giác người khác, tại sao lại muốn cảnh giác ta? Ông đã có lỗi còn đi nêu việc của người khác ra”. Tỳ-kheo như vậy giống như loại ngựa thứ nhất.

. Thứ hai: Vị đồng phạm hạnh thấy Tỳ-kheo có tội về kiến, văn, nghi nên nhắc bảo với người có tội rằng: “Hiện nay ông đã phạm tội như thế”. Khi ấy người có tội lại bảo với vị kia: “Hiện nay ông cũng đã phạm tội như vậy, hãy sám hối đi rồi mới nêu tội tôi lên”. Người như vậy có những lỗi lầm như loại ngựa thứ hai.

. Thứ ba: Tỳ-kheo nào có tội về kiến, văn, nghi, bị người khác nêu ra, liền nói quanh co, tùy theo nơi ái, sân, sợ, si mà tâm sanh phần nộ. Người như vậy có lỗi như loại ngựa thứ ba.

. Thứ tư: Tỳ-kheo nào có tội về kiến, văn, nghi, bị người khác nêu lên, liền bảo người cử sự: “Về việc phạm tội ấy, tôi không nhớ gì cả”. Nên biết người này có lỗi như loại ngựa thứ tư.

. Thứ năm: Tỳ-kheo nào phạm vào tội về kiến, văn, nghi, bị vị đồng phạm hạnh đến nêu tội ấy ra. Khi đó người phạm tội thu xếp y bát tự ý bỏ đi nơi khác, tâm không nể sợ chúng Tăng và người cử sự gì cả. Nên biết người này có lỗi như loại ngựa thứ năm.

. Thứ sáu: Tỳ-kheo nào phạm tội về kiến, văn, nghi, bị đồng phạm hạnh cử tội ấy lên. Khi đó, người phạm tội vẫn ngồi ở chỗ cao, cùng các vị Trưởng lão Tỳ-kheo tranh luận đạo lý, quơ tay nói lớn, bày tỏ: “Tất cả các người đều phạm tội về kiến, văn, nghi vậy mà nói tôi phạm tội ấy”. Nên biết người này có lỗi như loại ngựa thứ sáu.

. Thứ bảy: Tỳ-kheo nào phạm tội về kiến, văn, nghi, các Tỳ-kheo thanh tịnh cùng nêu việc ấy ra, người phạm tội đứng im lặng không chịu nói có tội hay không có tội, làm náo loạn chúng Tăng. Nên biết người này có lỗi như loại ngựa thứ bảy.

. Thứ tám: Tỳ-kheo nào phạm tội về kiến, văn, nghi, Tỳ-kheo thanh tịnh phát hiện và nêu việc ấy ra, người phạm tội liền xả giới, thiện căn thoái chuyển, bỏ đạo hoàn tục. Sau khi hoàn tục vị ấy đứng bên cửa chùa nói với các Tỳ-kheo: “Nay tôi đã hoàn tục, làm thỏa mãn ý nguyện các người chưa? Nay các người có vô cùng hoan hỷ,

thích thú không?”. Nên biết người này có lỗi như loại ngựa thứ tám.
Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

150. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có tám loại ngựa xứng đáng để bậc Hiền nhân cỡi. Bậc Hiền nhân là Chuyển luân Thánh vương. Thế nào là tám?

- Tướng hiền thứ nhất của ngựa là sanh ra từ giống ngựa hiền.
 - Thứ hai: Được điều phục hoàn toàn, không gây phiền não cho các ngựa thường khác. Đây là tướng hiền thứ hai của ngựa.
 - Thứ ba: Khi ăn cỏ không chọn tốt xấu, ăn hết không rơi vãi. Đây là tướng ngựa hiền thứ ba.
 - Thứ tư: Không bao giờ đứng lại, nằm nghỉ nơi có vật ô uế, bất tịnh, nơi đại tiểu tiện. Đây là tướng ngựa hiền thứ tư.
 - Thứ năm: Thường chỉ cho người điều khiển về lỗi lầm của ngựa dữ và dạy người điều khiển sửa trị ngựa dữ về những tật xấu. Đây là tướng ngựa hiền thứ năm.
 - Thứ sáu: Thường kham chịu chở nặng không cầu nhẹ, luôn suy nghĩ: “Khi ta gặp ngựa khác chuyên chở, ta sẽ chở thay cho nó”. Đây là tướng ngựa hiền thứ sáu.
 - Thứ bảy: Thường đi giữa đường, bắt đầu đi không nhảy vọt, đường đi nhỏ hẹp thì biết rõ để đi qua. Đây là tướng ngựa hiền thứ bảy.
 - Thứ tám: Tuy bị bệnh nặng đến gần chết vẫn không thay đổi sức làm việc. Đây là tướng ngựa hiền thứ tám.
- Bậc Trưởng phu hiền thiện cũng có tám hạng. Những gì là tám?
- Thứ nhất: Tỳ-kheo nào trì giới trọn vẹn, đầy đủ uy nghi, quan hệ với thế gian không bị phạm giới, lỡ phạm vào tội nhỏ tâm cũng rất sợ hãi, giữ giới đã thọ như người bị chốt giữ gìn con mắt còn lại. Nên biết người này giống như hạng ngựa hiền thứ nhất sống hiền thiện.
 - Thứ hai: Tỳ-kheo nào sống với đầy đủ pháp thiện, không bao giờ làm phiền vị đồng phạm hạnh khác, sống chung một cách an lạc

như nước hòa với sữa. Nên biết người này như loại ngựa thứ hai sống hiền thiện.

• Thứ ba: Tỳ-kheo nào khi thọ nhận sự ăn uống không chọn ngon dở, ăn hết không để rơi vãi. Nên biết người này như loại ngựa thứ ba sống hiền thiện.

• Thứ tư: Tỳ-kheo nào thấy các pháp ác, không thanh tịnh, tâm sanh nhàm chán, ba nghiệp đều xa lìa hành động bất thiện, chê trách pháp ác là xấu xa hạ tiện. Nên biết người này như loại ngựa thứ tư sống hiền thiện.

• Thứ năm: Tỳ-kheo nào sau khi đã phạm tội, tự thân đến trước Đức Phật hay các vị đồng phạm hạnh để phát lộ sám hối tội lỗi của mình. Phải biết người này như hạng ngựa thứ năm sống hiền thiện.

• Thứ sáu: Tỳ-kheo giữ gìn đầy đủ học giới, thấy các vị Tỳ-kheo đồng phạm hạnh khác bị phạm giới, nên tâm sợ sệt tự nghĩ: “Ta phải tu học đừng để phạm giới như họ”. Phải biết người này như hạng ngựa thứ sáu sống hiền thiện.

• Thứ bảy: Tỳ-kheo nào hành tám Chánh đạo, không đi đường tà, phải biết người này như hạng ngựa thứ bảy sống hiền thiện, không đi sai đường.

• Thứ tám: Tỳ-kheo nào tuy bị bệnh rất nặng đến gần chết nhưng vẫn tinh tấn không biếng nhác, tâm chí kiên cố không thay đổi, luôn luôn tiến tới cầu các pháp thắng diệu, tâm không mệt mỏi. Phải biết người này như hạng ngựa thứ tám, tận lực đến chết luôn sống hiền thiện, chắc chắn chứng quả chân thật trong giáo pháp của Phật.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

151. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tinh xá Bôn-thật-ca, nước Na-đề-ca.

Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-chiên-diên:

–Hãy định ý, chớ loạn tưởng, phải như ngựa toàn thiện chế ngự các căn, đừng như ngựa dữ tán loạn các căn. Như con ngựa dữ bị cột trong chuồng, chỉ nghĩ đến cỏ và nước, ngoài ra không biết gì cả, nếu không được cho ăn, bứt cả dây cương. Như có người tương ứng với

nhiều dục trói buộc, vì tham dục nên tâm có nhiều giận hờn, sanh ra nhiều dục giác, vì có dục giác nên sanh ra nhiều não hại, nhiều loại ác giác do đó phát sanh. Do sự việc này nên không biết xuất ly, cuối cùng không thể nhận thức được thể tướng của dục.

Lại có người đam mê ngủ nghỉ, vì thường ngủ nghỉ nên sanh nhiều loạn tưởng, các loại phiền não phát sanh từ đấy. Do sự việc này nên không biết pháp đối trị để xuất ly.

Lại có người sanh nhiều trạo hối, vì tâm thường sanh trạo hối nên không thể phân biệt rõ hình tướng của các pháp. Phải biết trạo hối là nguyên nhân đưa đến tán loạn. Vì lý do này không biết pháp đối trị để xuất ly.

Như con ngựa được huấn luyện hoàn toàn, bị cột trong chuồng, tâm không nghĩ đến cỏ và nước, không bứt dây cương. Như có người tâm không bị dục trói buộc, chỉ có tưởng tịnh, vì không nhiễm đắm dục tưởng nên không sanh ra sự che phủ, chướng ngại cho trạo hối, do nghi, do thù miên... vì họ có năng lực không dấy tâm với năm thứ vây buộc, ngăn che nên biết pháp đối trị để xuất ly. Tỳ-kheo như vậy không dựa vào địa, thủy, hỏa, phong, cũng không dựa vào bốn định vô sắc mà sanh các pháp thiền, không căn cứ vào đời này, không căn cứ vào đời khác, cũng không căn cứ vào nhật, nguyệt, tinh tú, không căn cứ vào thấy nghe, không căn cứ vào chỗ phân biệt của thức, không nương vào trí tri, không nương vào cảnh giới do tâm thức suy cầu, không dựa vào giác tri mà chứng đắc thiền vô sở y chỉ. Tỳ-kheo nào không nương tựa vào các cảnh giới thiền pháp như vậy mà đạt được định thâm sâu thì được Thích Đề-hoàn Nhân, trời Tam thập tam và các Phạm chúng đều chấp tay cung kính, tôn trọng, quy y. Họ bày tỏ:

–Hiện nay chúng con không biết Tôn giả nương tựa vào phép tắc nào mà đắc thiền định như vậy.

Khi ấy Tôn giả Bạc-ca-lê đứng ở sau Phật, cầm quạt quạt Phật, lên tiếng thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo tu các thiền định mà không căn cứ vào bốn đại hay bốn vô sắc, cho đến không căn cứ vào tưởng

giác quán. Nếu như thế thì các Tỳ-kheo làm sao đắc được thiền định như vậy để được Thích Đề-hoàn Nhân cùng đại chúng chấp tay cung kính, tôn trọng, tán thán người đắc thiền định này, và bày tỏ: “Vị thiện nam này là bậc cao thượng trong hàng trượng phu đã nương tựa vào pháp gì mà tu tập các thiền định như vậy!”

Đức Phật bảo Bạc-ca-lê:

–Tỳ-kheo nào tu tập thâm sâu nơi thiền định, quán sát địa đại đều hư ngụy, hoàn toàn không thấy có một tướng trạng của địa đại nào là chân thật, đối với thủy, hỏa, phong đại chủng và bốn vô sắc, đời này đời khác, nhật, nguyệt, tinh tú, phân biệt, biết, thấy, nghe, cảnh giới do tâm ý suy cầu, xem biết cùng với cảnh giới không do trí tri đạt được, tất cả đều hư giả, không có pháp thật, chỉ là giả hiện, do nhân duyên hòa hợp nên có tên gọi. Quán sát sự không tịnh ấy, không thấy có pháp và phi pháp.

Thế Tôn nói kệ:

*Này ông Bạc-ca-lê
Cần phải biết thế này
Tu tập pháp tọa thiền
Quan sát vô sở hữu
Thiền chủ Kiều-thi-ca
Và trời Tam thập tam
Bậc chúa tể thế giới
Trời Đại Phạm thiên vương
Chấp tay cung kính lễ
Bậc tôn quý trong đời
Đều xưng tán bằng lời
Nam-mô Thiện Trượng Phu
Chúng tôi không biết ngài
Dựa nơi phương pháp nào
Chúng đắc thiền định này
Mà không ai biết cả.*

Khi Đức Thế Tôn giảng pháp này, Đại Ca-chiên-diên xa lìa bụi bặm cấu nhiễm, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Tỳ-kheo Bạc-ca-lê diệt sạch phiền não, không còn thọ đời sau, đoạn hết kết nghiệp.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Ác mã, điều thuận mã
Hiền thừa, ba và bốn
Tiên ảnh tịnh điều thừa
Hữu quá, tám loại ác
Ca-chiên-diên ly cấu
Mười việc đều hoàn thành.*

M

152. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ, Thích-ma-nam đến gặp Đức Phật, đảnh lễ sát dưới chân rồi ngồi qua một bên, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ưu-bà-tắc nghĩa là gì? Cầu mong Như Lai giảng cho con.

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Người tại gia bạch y, quy y Tam bảo thì gọi là Ưu-bà-tắc, ông chính là hạng này.

Ma-ha-nam lại bạch Phật:

–Thế nào là Ưu-bà-tắc có lòng tin?

Phật bảo Ma-ha-nam:

–Ai đối với Như Lai có tâm tận tụy, an trú trong lòng tin ấy, không bị Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, Người, phá hoại mất lòng tin, đấy gọi là Ưu-bà-tắc có lòng tin.

Ma-ha-nam lại bạch Phật:

–Thế nào là giới của Ưu-bà-tắc?

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đây là giới của Ưu-bà-tắc.

Hỏi:

–Thế nào là bố thí đầy đủ?

Phật bảo Ma-ha-nam:

www.daitangkinh.org

–Pháp của Ưu-bà-tắc là cần phải bỏ tham lam keo kiệt, tất cả chúng sanh đều bị tham lam ganh ghét như vậy. Vì thế cần phải xa lìa tâm ý tham lam keo kiệt, ganh ghét, phát tâm buông bỏ, hết sức tự mình bố thí không có một mảy. Đây gọi là bố thí đầy đủ.

Hỏi:

–Thế nào là trí tuệ đầy đủ?

Đức Phật bảo Thích-ma-nam:

–Vị Ưu-bà-tắc như thật tri về khổ, như thật tri về khổ tập, như thật tri về khổ diệt, như thật tri về con đường dẫn đến khổ diệt, biết bốn Thánh đế này một cách chắc chắn rõ ràng, đây gọi là trí tuệ đầy đủ.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

M

153. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Lúc ấy Thích-ma-nam cùng năm trăm Ưu-bà-tắc đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, như lời Phật dạy, Ưu-bà-tắc là người tại gia bạch y, đủ tâm trí trượng phu, quy y Tam bảo, tự mình nói rõ tôi là Ưu-bà-tắc. Họ làm thế nào để đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-na-hàm?

Phật bảo Thích-ma-nam:

–Ai đoạn trừ hết ba kết là thân kết, giới cấm thủ và lưới nghi thì chứng Tu-đà-hoàn, không còn bị đọa vào ba đường ác, có lòng tin quyết định với đạo vô thượng, qua lại bảy lần trong cõi Trời, Người thì đoạn sạch cảnh giới khổ, chứng Niết-bàn. Đây gọi là Ưu-bà-tắc chứng Tu-đà-hoàn.

Hỏi:

–Làm thế nào để đắc quả Tư-đà-hàm?

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Ai sau khi đoạn xong ba kết, giảm thiểu dâm, nộ, si, gọi là Tư-

đà-hàm.

Hỏi:

–Làm thế nào đắc quả A-na-hàm?

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Ai đoạn trừ được ba phần kết và năm hạ phần kết sử, thì chứng A-na-hàm.

Ma-ha-nam cùng năm trăm vị Ưu-bà-tắc nghe pháp này rồi, sanh tâm hoan hỷ, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, rất là ít có. Những người tại gia mà được lợi ích thù thắng này, tất cả nên trở thành Ưu-bà-tắc.

Ma-ha-nam thưa như vậy xong, lễ Phật rồi từ giã.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

M